

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

LÊ XUÂN HUY (*)

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi nhất thiết phải có lực lượng cách mạng to lớn, đó chính là lực lượng toàn dân, của cả dân tộc Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả luận giải nhằm làm rõ rằng, để tập hợp lực lượng toàn dân, theo Hồ Chí Minh, cần phải đặc biệt coi trọng và thực hiện tốt công tác dân vận. Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người cán bộ làm công tác dân vận cần có phong cách quần chúng, vừa là người lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng, vừa là người phục vụ, chia sẻ, giúp đỡ quần chúng.

1. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về công tác dân vận có một vị trí quan trọng, phổ quát và sâu sắc; phương pháp dân vận khéo léo của Người chính là mẫu mực sáng ngời cho chúng ta học tập và noi theo.

Theo Hồ Chí Minh, “dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”(1). Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Người cho rằng, muốn cách mạng thành công cần phải có lực lượng, mà lực lượng to lớn ấy chính là lực lượng toàn dân, của cả dân tộc Việt Nam. Nhân dân trong quan niệm của Hồ Chí Minh cũng rất rộng, bao gồm tất cả người dân Việt Nam, tất cả các giai cấp, tầng lớp, cộng đồng người Việt

Nam... trừ đế quốc thực dân và tay sai phản động bán nước. Do vậy, thực hiện tốt công tác dân vận với phương châm “không để sót một người dân nào góp thành lực lượng toàn dân” không chỉ là một nghệ thuật, mà còn là một vấn đề có tầm chiến lược cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, công tác dân vận rất quan trọng, rất cần thiết; bởi lẽ, “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”(2). Người khẳng định rằng, cách mạng Việt Nam là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; lực lượng cơ bản của cách mạng là đông đảo quần chúng nhân dân và do Đảng lãnh đạo. Trong bài *Dân vận* đăng trên báo *Sự thật* ngày 15/10/1949, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân

(*) Tiến sĩ, Trường Chính trị tỉnh Hải Dương.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.698.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.261-262.

vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”(3). Chính vì vậy, Người đã nghiêm khắc phê bình thái độ xem nhẹ công tác dân vận: “Khuyết điểm to ở nhiều nơi là *xem khinh* việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to lớn, rất có hại”(4).

Như chúng ta đã biết, một trong những tư tưởng nổi bật của Hồ Chí Minh là tư tưởng về phát huy dân chủ, luôn coi “dân là gốc”, dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng. Người nói: Dân là gốc thì dân phải là chủ, trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân. Người chỉ rõ:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại quyền hành và lực lượng đều *ở nơi dân*”(5).

Chính vì thế, theo Hồ Chí Minh, nội dung cốt lõi của công tác dân vận là đoàn kết vận động tất cả nhân dân, hình thành và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. Thực tế cho thấy, có đoàn kết trong tổ chức, trong phong trào và

trong mọi hành động cách mạng thì cách mạng mới đi đến thành công, đúng như Người khái quát:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết;

Thành công, thành công, đại thành công”.

Một trong những điểm đặc sắc mang tầm nghệ thuật, đó là phương thức dân vận khéo của Hồ Chí Minh. Theo Người, “dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ* rằng việc đó là lợi ích cho họ và là nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”. Người dạy rằng, muốn cho cách mạng thành công, cần phải nói cho dân hiểu, dân thông, dân làm; đồng thời, “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành cần phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”(6).

Muốn thực hành được những việc đó, cán bộ dân vận cần có phong cách quần chúng, vừa là người lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng, vừa là người phục vụ, chia sẻ, giúp đỡ quần chúng. Người căn dặn: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.700.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.699.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.698.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.698-699.

phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”(7). Để công tác dân vận có hiệu quả tốt, cán bộ, đảng viên phải là những người luôn tự mình gương mẫu, cần kiệm, liêm chính để nhân dân noi theo. Phong cách dân vận của Hồ Chí Minh mà chúng ta cần học tập ở Người là lời nói đi đôi với việc làm, lý luận gắn liền với thực tiễn, khách quan, toàn diện, cầu thị và gương mẫu. Người dạy: “Muốn thật sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm, mới biết sinh hoạt của quần chúng như thế nào, mới biết khó khăn, biết chí khí của quần chúng như thế nào, mới biết nguyện vọng của quần chúng như thế nào”(8). Cách tổ chức, cách làm việc cần phải phù hợp với quần chúng, sát thực tế cơ sở.

Cũng chính vì lẽ đó, theo Hồ Chí Minh, công tác dân vận không chỉ là trách nhiệm của Đảng, của cán bộ dân vận mà còn là của cả hệ thống chính trị - xã hội, trước hết là của Chính quyền. Trong bài *Dân vận* (1949), khi giải thích vấn đề ai phụ trách dân vận, Người viết: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh...) đều phải phụ trách dân vận”(9). Theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên vừa là hạt nhân nòng cốt, vừa là cầu nối quần chúng với tổ chức tạo nên sự đoàn kết thống nhất “lực lượng toàn dân”. Hồ Chí Minh nêu ví dụ trong phong trào thi đua sản xuất thì cán bộ chính quyền và đoàn thể phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, vận động nhân dân thực hiện. Cán bộ canh nông thì hợp tác mật thiết

với cán bộ địa phương; những hội viên các đoàn thể thì xung phong thi đua làm mẫu cho dân, giúp dân thực hiện. Mỗi loại cán bộ đều có trách nhiệm, có cách làm dân vận riêng, song phải phối hợp chặt chẽ và thống nhất với nhau thì công việc mới nhanh chóng hoàn thành.

2. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho rằng, quần chúng là người làm nên lịch sử, cách mạng là sự nghiệp chung của dân chúng..., Đảng ta đã làm tốt công tác dân vận. Nhờ đó, Đảng đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập tự do của nhân dân Việt Nam, phát huy cao độ lực lượng to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành và giữ vững chính quyền cách mạng, trường kỳ kháng chiến thắng lợi, đánh bại nhiều kẻ thù xâm lược, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc; đấu tranh thống nhất đất nước, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc (1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả nước ta tập trung khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất công - nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, tình hình chính trị thế giới những năm cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX có những biến đổi to lớn, đặc biệt là sự tan rã của mô hình chủ nghĩa

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.699.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.251.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.699.

xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu; tình hình trong nước với khó khăn chồng chất... đã tác động mạnh đến niềm tin của nhân dân vào chế độ.

Thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh cho rằng, nước được tự do, độc lập mà dân vẫn chết đói, chết rét, vẫn không được hưởng hạnh phúc thì độc lập, tự do cũng chẳng có ý nghĩa gì, với quyết tâm vượt qua khó khăn và thử thách, tại Đại hội VI (12/1986) Đảng ta đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, chủ trương tập trung đẩy mạnh 3 chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trong đó chương trình lương thực - thực phẩm là quan trọng nhất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực cho xã hội và có dự trữ một phần. Đây được xem là một trong những khâu đột phá lớn trong bối cảnh đất nước bị các thế lực thù địch bao vây cấm vận và tình trạng thiếu lương thực nghiêm trọng của Việt Nam thời kỳ đó. Bộ Chính trị (khoá VI) đã ban hành Nghị quyết 10 (5/4/1988) về chuyển đổi cơ chế quản lý nông nghiệp. Nghị quyết này đã thiết thực đáp ứng nguyện vọng, mong mỏi của tuyệt đại đa số nông dân.

Quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, phát huy những bài học kinh nghiệm thành công về công tác vận động quần chúng trong các cuộc kháng chiến của dân tộc vào công cuộc đổi mới mà Đại hội VI khởi xướng, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI (27/3/1990) đã ban hành Nghị quyết 8B - NQ/TW "Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa

Đảng và nhân dân". Nghị quyết đã thể hiện quan điểm của Đảng về công tác vận động quần chúng trong thời kỳ mới với 4 quan điểm lớn:

1. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

3. Các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng.

4. Công tác dân vận là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Điểm mới của Nghị quyết 8B khoá VI của Đảng là quan điểm quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, tiếp tục khẳng định nguyên lý và lý tưởng phấn đấu của Đảng - "Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân, quần chúng là người làm nên lịch sử. Đảng dù có vĩ đại đến mấy cũng chỉ là một bộ phận của nhân dân". Rằng, cách mạng muốn thành công phải có hai điều kiện cơ bản, có tính nguyên tắc "cần và đủ", đó chính là lực lượng cách mạng - lực lượng đông đảo quần chúng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản - người tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng bằng đường lối đúng đắn, sáng tạo. Nói cách khác, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta cần phải có sự lãnh đạo của Đảng, song Đảng lãnh đạo cách mạng phải có lực lượng của nhân dân. Nếu xa rời vấn đề có tính nguyên tắc ấy, sẽ không tránh khỏi sai lầm và tổn thất. Chính vì thế, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI (12/1986) và Nghị quyết 8B-NQ/TW (khoá VI) đã đặt nền

móng cho thời kỳ đổi mới toàn diện công tác dân vận của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Trong số 5 bài học được đề cập trong Cương lĩnh 1991 có 3 bài học lớn:

1. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

2. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế.

3. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) của Đảng đã tổng kết 10 năm đổi mới đất nước và rút ra 6 bài học, trong đó bài học thứ 4 được xác định là “mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của dân tộc”; bởi lẽ, “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng... Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành những thành tựu lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”(10).

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) đã tiếp tục khẳng định vai trò, tầm quan trọng của

công tác dân vận thể hiện ở đại đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân tộc. Trong 4 bài học kinh nghiệm, bài học thứ 2 là “đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”. Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá IX) (3/2003) là “phát huy sức mạnh *đại đoàn kết dân tộc*, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, *dân chủ*, văn minh”.

Tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định lại mục tiêu, quan điểm và chủ trương lớn nhằm đổi mới và tăng cường công tác dân vận trong giai đoạn mới với 4 quan điểm mang tính chỉ đạo nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, quan điểm thứ nhất có nội dung: “Đại đoàn kết dân tộc... dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lấy mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo và các tầng lớp nhân dân”(11).

Cụ thể hoá chương trình hành động thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.460.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.116.

lần thứ XI, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XI (tháng 5/2013) đã ra Nghị quyết chuyên đề về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Nghị quyết tiếp tục khẳng định trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Đảng ta cũng chỉ rõ rằng, công tác dân vận vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chậm được cụ thể hoá... Tình trạng tham nhũng, quan liêu, những nhiễu dân, vi phạm dân chủ, thiếu gương mẫu của một bộ phận không nhỏ cán bộ có chức, có quyền ở các cấp, nhất là cơ sở, đã làm suy giảm lòng tin của nhân dân.

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và phát huy 4 quan điểm nêu trong Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VI); Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) đã bổ sung, phát triển 4 điểm mới đó là: Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh; mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích

của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng noi theo; Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” thành quy chế, quy định để các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của dân vận và công tác dân vận đã được Đảng ta vận dụng sát thực, có hiệu quả trong từng giai đoạn cách mạng. Tiếp tục khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử, toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; quan liêu tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ và của Đảng. Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”(12). □

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Văn phòng Trung ương Đảng, tr.9.